

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân,
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình

số 360/TTr-BQL ngày 06/10/2020; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 463/SXD-HTKTTĐ ngày 28/9/2020 và ý kiến đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 674/BC-SKHĐT ngày 30/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

4. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Nguyễn Hồng Hải.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước để bố trí tái định cư và bố trí một phần quỹ đất để đầu tư giá quyền sử dụng đất, phục vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho khu vực. Mặt khác, việc thực hiện dự án sẽ tạo điều kiện sắp xếp lại dân cư, góp phần cải thiện điều kiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân địa phương, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân trong mùa mưa lũ, tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất.

9. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và phương án thiết kế cơ sở:

Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên diện tích khoảng 9,03ha, bao gồm các hạng mục sau:

a) San nền:

- San nền mặt bằng với tổng diện tích 8,82ha. Độ dốc san nền trung bình 0,3%÷0,5%. Độ dốc san nền theo hướng từ Nam ra Bắc và từ Tây sang Đông. Cao độ san nền mặt bằng từ +2.50m đến +3.10m. Cao độ san nền các tuyến đường giao thông thấp hơn cao độ san nền mặt bằng 0,72m.

- Chiều cao đắp trung bình trong nền đường 1,50m; Chiều cao đắp trung bình trong mặt bằng 2,20m.

- Đắp nền trong khu vực khu phân lô và công trình công cộng với hệ số đầm nén $K = 0,90$. Đắp nền trong phạm vi đường giao thông với hệ số đầm nén $K = 0,95$.

b) Hệ thống đường giao thông:

- Đầu tư hệ thống giao thông với 07 tuyến đường giao thông nội bộ theo quy hoạch được duyệt và bổ sung 02 tuyến đường N1A, N1B (đường N1 kéo dài về hai phía) để kết nối với tuyến đường giao thông chính hiện có trong khu vực. Tốc độ thiết kế $V_{tt} = 30$ km/h. Độ dốc ngang mặt đường 2%, độ dốc vỉa hè thiết kế 1,0%.

- Kết cấu các lớp mặt đường từ trên xuống dưới như sau: Lớp BTN C12,5 dày 3cm; lớp BTN C19 dày 5cm; lớp móng trên CPĐD loại 1 Dmax 25 đầm chặt K98, dày 16cm; lớp móng dưới CPĐD loại 1 Dmax 37,50 đầm chặt K98, dày 18cm; lớp đáy áo đường cấp phối ðôi đầm chặt K98, dày 30cm.

- Xây dựng bó vỉa hè kích thước (250x250)mm bằng bê tông B20 (M250) đá 1x2.

- Vỉa hè các tuyến đường và khu công trình công cộng lát gạch Block men màu tự chèn, kích thước (300x300)mm dày 5cm trên lớp đệm cát dày 5cm đầm chặt. Chấn vỉa hè xây gạch 6 lỗ VXM B3.5 (M50), kích thước (10x30) cm.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực là hệ thống thoát nước riêng, hướng thoát nước chính từ Bắc xuống Nam, thoát ra sông Hà Thanh qua 04 cửa xả.

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường, vật liệu bằng công BTCT đường kính từ D400-D1200. Hồ ga bằng bê tông B15 (M200) đá 2x4, nắp bằng gang chịu lực. Hồ thu nước mưa bằng BTCT B20 (M250) đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Sử dụng ống HDPE đường kính từ 300mm đến 400mm. Nước thải được thu gom, dẫn về bể xử lý lắng, lọc nằm ở phía Tây của dự án.

- Hồ ga bằng bê tông B15 (M200) đá 2x4, nắp đan bằng BTCT B15 (M200) đá 1x2.

- Bể xử lý sơ bộ (bể tự hoại) dung tích chứa khoảng 150m³, bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá 1x2.

ð) Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy sử dụng ống HDPE chịu lực đường kính ống từ D63mm đến D110mm, bố trí dọc theo các tuyến đường. Nguồn nước được ðầu nối từ đường ống cấp nước sạch hiện có.

- Bố trí 10 trụ cứu hỏa phục vụ chữa cháy.

e) Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Đầu nối tại cột C89/8 thuộc XT 479-PSO hiện có ở phía Đông Bắc của dự án. Xây dựng mới đường dây 22kV để cấp điện cho 02 trạm biến áp: Đoạn từ cột C89/8 đến TBA số 1, chiều dài khoảng 288m, bố trí đi nổi. Đoạn từ TBA số 1 đến TBA số 2, chiều dài khoảng 448m, bố trí đi ngầm.

- Đường dây cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng bố trí đi ngầm dọc theo các tuyến đường. Sử dụng cột đèn chiếu sáng 6m cần đơn 2m và cột đèn chiếu sáng 10m cần đơn 2m. Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn Led 90W-220V; cấp điện sinh hoạt sử dụng tủ điện hạ thế loại 6 phụ tải.

- Lắp mới 02 trạm biến áp, dung lượng 2x400kVA-22/0,4kV.

- Lắp đặt hệ thống ống thông tin liên lạc ống nhựa xoắn bảo vệ cáp viễn thông 65/50.

g) Hệ thống cây xanh:

- Hồ trồng cây trên vỉa hè bố trí dọc theo vỉa hè trên các trục đường bằng bê tông kích thước (1000x1000)mm. Kết cấu hồ trồng cây bằng ống buy bê tông Ø800 dài 0,6m, khung viền đổ bê tông B15 (M200), đá 1x2.

- Cây xanh được trồng tại các bồn hoa bố trí dọc theo vỉa hè (2 bên đường). Khoảng cách trung bình 8-10m/cây. Chọn loại cây bằng Đài Loan đường kính gốc >10cm, cao >4m.

10. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

11. Diện tích sử dụng đất: 9,03ha.

12. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (Thiết kế cơ sở và Thiết kế BVTC).

13. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

14. Tổng mức đầu tư: 69.765.609.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	55.161.721.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	1.559.951.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.069.977.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.669.548.000 đồng;
- Chi phí khác:	1.868.481.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	7.435.931.000 đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025 (Sử dụng vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, Khu tái định cư Quảng Vân và các Khu đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh).

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

17. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2022.

18. Hình thức thực hiện dự án: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định pháp luật về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K17.

Trần Châu

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân,
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	718.207	Vốn ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Hợp đồng trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	142.476	Vốn ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Hợp đồng trọn gói	10 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 860.683.000 đồng								